

Bản án số: 724/2024/DS-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Mai.

2/ Bà Nguyễn Thị Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 667/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 414/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T (Việt Nam);

Trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; Trụ sở Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 04/2024/GUQ-MAFC ngày 01/01/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001; (theo Giấy ủy quyền ngày 20/7/2024) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: H T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/01/2022, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2834520 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn H với khoản vay trị giá 21.320.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Văn H. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.943.760 đồng trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/02/2022 đến ngày 25/7/2024. Sau khi giải ngân, từ ngày 28/02/2023 ông Nguyễn Văn H đã không thanh toán, thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty đã giải ngân. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, đề nghị thanh toán nhưng ông H không thực hiện. Do đó, nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 23/7/2024 tổng cộng 36.451.268 đồng, bao gồm tiền gốc: 21.320.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 8.023.713 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.428.198 đồng, tiền lãi chậm trả: 679.357 đồng. Đồng thời thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 24/7/2024/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 25/9/2024 tổng cộng 38.891.014 đồng, bao gồm tiền gốc: 21.320.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 8.023.713 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 8.727.254 đồng, lãi chậm trả: 820.047 đồng. Đồng thời thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 26/9/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên. Yêu cầu trả một lần toàn bộ số nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Sau khi nguyên đơn giải ngân theo hợp đồng, ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cố tình lẩn tránh mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà ông H yêu cầu thanh toán, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 8 của hợp đồng. Do đó, Công ty T (Việt Nam) yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 38.891.014 đồng, bao gồm tiền gốc: 21.320.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 8.023.713 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 8.727.254 đồng, lãi chậm trả 820.047 đồng và lãi phát sinh sau ngày 26/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại

hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông H trả các khoản nợ vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2834520 đã ký, nên xác định giữa Công ty và ông H có giao kết hợp đồng dân sự. Có cơ sở xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam); bị đơn: Ông Nguyễn Văn H.

Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 04/2024/GUQ-MAFC ngày 01/01/2024, Giấy ủy quyền ngày 20/7/2024 thì bà Nguyễn Phước Q Giao có đủ tư cách đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.3] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Phía bị đơn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 38.891.014 đồng và lãi phát sinh từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2834520, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 21.320.000 đồng, trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày 25/02/2022 đến ngày 25/7/2024. Tuy nhiên, sau khi giải ngân, ông Nguyễn Văn H đã thanh toán vào 13 kỳ tổng số tiền 9.616.000 đồng. Từ ngày 28/02/2023 đến nay bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày

25/9/2024 tổng 38.891.014 đồng, bao gồm tiền gốc: 21.320.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 8.023.713 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 8.727.254 đồng, lãi chậm trả 820.047 đồng. Đồng thời bị đơn phải chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên. Các yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn. Theo đó, ông H phải chịu án phí.

H1 lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty T (Việt Nam):

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền 38.891.014 (ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi một nghìn không trăm mười bốn) đồng, bao gồm tiền gốc: 21.320.000 (hai mươi một triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng, tiền lãi trong hạn: 8.023.713 (tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm mười ba) đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 8.727.254 (tám triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng, lãi chậm trả 820.047 (tám trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi bảy) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 26/9/2024 ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2834520 ngày 26/01/2022.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.944.551 (Một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi một) đồng.

H1 lại cho Công ty T (Việt Nam) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 782.850 (bảy trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001918 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Sâm